BỘ CHÍNH TRỊ
BỘ CHÍNH TRỊ
19-10-2026 13:10:27 +07:00

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG * Số 493-QĐ/TW	ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM *Hà Nội, ngày 16 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Đảng uỷ Dân vận, Mặt trận và các đoàn thể Trung ương

---

- Căn cứ Điều lệ Đảng;

- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư khoá XIV;

- Căn cứ Quy định số 208-QĐ/TW, ngày 26/7/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về thi hành Điều lệ Đảng;

- Căn cứ Nghị quyết số 17-NQ/TW, ngày 24/7/2026 của Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIV;

- Căn cứ Nghị quyết số 28-NQ/TW, ngày 08/10/2026 của Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIV;

- Căn cứ Kết luận số 76-KL/TW, ngày 28/7/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIV về tiếp tục hoàn thiện, vận hành hiệu quả mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị, mô hình chính quyền địa phương 2 cấp;

- Căn cứ Kết luận số 88-KL/TW, ngày 22/8/2026 của Bộ Chính trị về tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ tham mưu về công tác dân vận và chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Đảng uỷ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương;

- Căn cứ Quyết định số 492-QĐ/TW, ngày 16/10/2026 của Bộ Chính trị về việc đổi tên Đảng uỷ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương thành Đảng uỷ Dân vận, Mặt trận và các đoàn thể Trung ương.

BỘ CHÍNH TRỊ QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Vị trí, chức năng

Đảng uỷ Dân vận, Mặt trận và các đoàn thể Trung ương là cấp uỷ trực thuộc Ban Chấp hành Trung ương Đảng, chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, trực tiếp và thường xuyên là Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

Đảng uỷ Dân vận, Mặt trận và các đoàn thể Trung ương có chức năng: (1) Nghiên cứu, tham mưu, đề xuất với Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về đường lối, chủ trương, giải pháp lớn về công tác dân vận; là đầu mối chuyên môn, nghiệp vụ về công tác dân vận của Đảng; chủ trì hoặc phối hợp hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng về công tác dân vận theo phân công, phân cấp. (2) Lãnh đạo, chỉ đạo Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức đảng trực thuộc theo quy định của Điều lệ Đảng và các quy định, hướng dẫn của Trung ương; lãnh đạo, chỉ đạo Đảng bộ thực hiện đúng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ; đề xuất, kiến nghị với Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư những vấn đề có liên quan đến sự lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương đối với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ và Đảng bộ.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Đảng uỷ

1. Chủ trì nghiên cứu, tham mưu, đề xuất với Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về đường lối, chủ trương và chính sách lớn của Đảng trong lĩnh vực dân vận:

a) Nghiên cứu, tham mưu xây dựng, cụ thể hoá đường lối, chủ trương của Đảng về công tác dân vận của Đảng; xây dựng và hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa; xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc; công tác dân tộc, tôn giáo; vận động các giai cấp, các tầng lớp Nhân dân và người Việt Nam ở nước ngoài. Chuẩn bị nghị quyết đại hội, các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận, quy định của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về các lĩnh vực nêu trên.

b) Nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn về công tác dân vận; nắm tình hình, tâm tư, nguyện vọng, lợi ích, kiến nghị và những vấn đề phát sinh của Nhân dân, nhất là những vấn đề liên quan đến các chủ trương, quyết sách lớn của Đảng, Nhà nước; tổng hợp, phân tích, dự báo và kịp thời tham mưu Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đề xuất các chủ trương, giải pháp lãnh đạo, chỉ đạo xử lý những vấn đề phức tạp, nhạy cảm phát sinh trong Nhân dân. Phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương trong tham mưu, định hướng chính trị, tư tưởng đối với Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ được phân công.

c) Nghiên cứu, tham mưu, đề xuất chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện dân chủ xã hội chủ nghĩa, mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân và đại đoàn kết toàn dân tộc.

d) Nghiên cứu, tham mưu, đề xuất chủ trương, chính sách của Đảng về công tác dân tộc, tôn giáo và định hướng công tác vận động đồng bào dân tộc, tôn giáo, góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

đ) Thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan về công tác dân vận do Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư giao.

2. Chủ trì hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chủ trương, nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận, quy định của Trung ương về công tác dân vận:

a) Chủ trì, phối hợp tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền, vận động đồng bào các dân tộc trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, phát huy tinh thần tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc, tôn trọng và giúp nhau cùng phát triển; vận động Nhân dân, đồng bào các tôn giáo thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo; bảo tồn, phát huy các giá trị văn hoá, đạo đức tốt đẹp và nguồn lực của các dân tộc, tôn giáo cho sự nghiệp phát triển đất nước; phối hợp với các cơ quan có liên quan và cấp uỷ địa phương giải quyết những vấn đề phát sinh trong lĩnh vực công tác dân tộc, tôn giáo.

b) Chủ trì tham mưu Bộ Chính trị ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị; hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh.

c) Chủ trì hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ công tác dân vận, phối hợp với các cơ quan có liên quan bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ phụ trách công tác dân vận của các cấp uỷ trực thuộc Trung ương.

d) Chủ trì hướng dẫn, kiểm tra, giám sát thực hiện dân chủ ở cơ sở; công tác dân vận của các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và các hội quần chúng; công tác dân tộc, tôn giáo; Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

đ) Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan nhà nước, lực lượng vũ trang, doanh nghiệp và các tổ chức trong hệ thống chính trị tham mưu, triển khai

công tác tuyên truyền về nhân quyền, dân chủ, dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng, công tác vận động người Việt Nam ở nước ngoài…; thực hiện dân chủ ở cơ sở, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân theo phân công của cấp có thẩm quyền.

e) Chủ trì hoặc tham gia thẩm định theo phân công đối với các đề án, dự thảo văn bản trực tiếp thuộc lĩnh vực công tác dân vận của Đảng, dân chủ, đại đoàn kết toàn dân tộc, dân tộc, tôn giáo và công tác vận động Nhân dân trước khi trình cấp có thẩm quyền.

g) Tham gia thẩm định, đánh giá tác động về công tác dân vận đối với những đề án thuộc các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại có liên quan đến công tác dân vận có tính chất phức tạp, nhạy cảm, Nhân dân quan tâm, liên quan đến quyền, lợi ích chính đáng của người dân khi nhận được yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

h) Tham gia ý kiến với các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương về lĩnh vực dân vận; về đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận của Đảng.

3. Lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức đảng trực thuộc chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; xây dựng phương hướng, nhiệm vụ; lãnh đạo việc hiệp thương, phối hợp thống nhất hành động của Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam với các tổ chức thành viên; sự phối hợp thực hiện nhiệm vụ chính trị theo quy định của pháp luật và điều lệ giữa Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở Trung ương với Quốc hội, Chính phủ, các địa phương.

4. Lãnh đạo, chỉ đạo Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Đảng, Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước. Lãnh đạo quán triệt, cụ thể hoá các chủ trương, biện pháp triển khai thực hiện nghị quyết đại hội Đảng bộ; quyết định chương trình làm việc toàn khoá, quy chế làm việc của Đảng uỷ. Ban hành văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ theo thẩm quyền.

5. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác chính trị, tư tưởng, giáo dục lý luận chính trị, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; kiểm tra, giám sát việc thực hiện trong phạm vi lãnh đạo.

Lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức đảng trực thuộc thực hiện tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân vận,

thực hiện dân chủ ở cơ sở; lãnh đạo, chăm lo xây dựng các tổ chức chính trị - xã hội trong các cơ quan vững mạnh, bảo đảm thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ. Trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh (Đoàn Thanh niên) cùng cấp về phương hướng, nhiệm vụ, tư tưởng, tổ chức, cán bộ và định hướng hoạt động.

6. Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng các tổ chức đảng trực thuộc trong sạch, vững mạnh, toàn diện; giữ gìn đoàn kết nội bộ; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên.

7. Lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng; giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng, tố cáo đối với tổ chức đảng, đảng viên theo thẩm quyền; lãnh đạo, chỉ đạo công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, tiêu cực, lợi ích nhóm; phòng ngừa, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ.

8. Căn cứ quy định, hướng dẫn của Trung ương; chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập đại hội đại biểu Đảng bộ hoặc hội nghị đại biểu giữa nhiệm kỳ (nếu có).

9. Thực hiện tự phê bình và phê bình, chất vấn và lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý theo quy định. Lãnh đạo xây dựng củng cố, nâng cao chất lượng tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên.

10. Quyết định các vấn đề liên quan đến quản lý tài chính, tài sản của Đảng bộ; xem xét, cho ý kiến về công tác tài chính đảng hằng năm và cuối nhiệm kỳ.

11. Xem xét, cho ý kiến về những công việc Ban Thường vụ Đảng uỷ đã giải quyết giữa hai kỳ hội nghị Đảng uỷ; quyết định những vấn đề quan trọng do Ban Thường vụ Đảng uỷ trình.

12. Đảng uỷ được uỷ quyền cho Ban Thường vụ, tập thể Thường trực Đảng uỷ, tập thể các đồng chí, gồm: Bí thư, các Phó Bí thư, các Uỷ viên Ban Thường vụ Đảng uỷ là trưởng cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng uỷ để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện một số nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của Đảng uỷ bảo đảm phù hợp đặc điểm, tình hình của Đảng bộ.

13. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư giao.

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Thường vụ Đảng uỷ

1. Lãnh đạo, chỉ đạo Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Đảng uỷ Cơ quan Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức đảng trực thuộc cụ thể hoá và tổ chức thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương và Đảng bộ, bảo đảm hoạt động theo đúng đường lối, chủ trương, quy định của Đảng, Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước và điều lệ của mỗi tổ chức. Lãnh đạo, chỉ đạo đại hội đảng bộ các cấp trong Đảng bộ.

Lãnh đạo các tổ chức đảng trực thuộc thực hiện các chủ trương của Trung ương về nhiệm vụ xây dựng Đảng và xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, đối ngoại, phát triển khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, đề cao cảnh giác, giữ gìn bí mật của Đảng và Nhà nước.

2. Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng cơ chế phối hợp giữa Đảng uỷ với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ở Trung ương.

3. Lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thí điểm một số chủ trương mới theo quyết định của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư liên quan đến hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ; định kỳ sơ kết, tổng kết việc thực hiện và báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư kết quả thực hiện thí điểm.

4. Lãnh đạo, chỉ đạo sơ kết, tổng kết, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và của Đảng uỷ. Quyết định các chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác chính trị, tư tưởng. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác quán triệt, học tập nghị quyết của cấp trên và cấp uỷ cấp mình.

5. Lãnh đạo công tác tổ chức, cán bộ và quản lý cán bộ:

a) Lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành nghị quyết, chỉ thị, kế hoạch về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy, quản lý biên chế, công tác cán bộ, công tác bảo vệ chính trị nội bộ và chính sách cán bộ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng ở Trung ương do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ, các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng uỷ theo quy định, hướng dẫn của Trung ương.

b) Phân công công tác đối với các đồng chí Uỷ viên Ban Chấp hành Đảng bộ; Uỷ viên Ban Thường vụ Đảng uỷ; Thường trực Đảng uỷ; kiểm tra, giám sát công tác cán bộ của các cấp uỷ, cơ quan trực thuộc. Báo cáo cấp có thẩm quyền

về công tác cán bộ thuộc thẩm quyền của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

c) Cụ thể hoá chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc và các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng uỷ phù hợp với tình hình thực tế theo quy định, hướng dẫn của Trung ương.

d) Chỉ đạo đại hội, cho ý kiến nội dung văn kiện và phê duyệt phương án nhân sự đại hội các tổ chức đảng trực thuộc, đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ.

6. Quyết định triệu tập hội nghị Đảng uỷ; quyết định chương trình, kế hoạch công tác của Ban Thường vụ Đảng uỷ.

7. Lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát kỷ luật của Đảng; công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

8. Lãnh đạo, chỉ đạo chăm lo, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong phạm vi lãnh đạo, quản lý.

9. Lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện công tác quản lý tài chính, tài sản của Đảng bộ theo đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

10. Quyết định những vấn đề quan trọng khác do các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc đề nghị; thực hiện các nhiệm vụ khác do Trung ương và Đảng uỷ giao.

11. Thí điểm uỷ quyền cho tập thể Thường trực Đảng uỷ Dân vận, Mặt trận và các đoàn thể Trung ương lãnh đạo, chỉ đạo:

a) Đề xuất chương trình công tác của Bộ Chính trị, Ban Bí thư có liên quan đến nhiệm vụ của Đảng uỷ, của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội. Báo cáo xin ý kiến Bộ Chính trị, Ban Bí thư về những vấn đề vượt thẩm quyền hoặc khó khăn, phức tạp, nhạy cảm liên quan đến công tác dân vận, nhiệm vụ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ.

b) Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị: Triển khai các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, kết luận, kế hoạch, chương trình đã được Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ quyết định hoặc cho chủ trương về đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng; tập hợp, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, thực hiện dân chủ, tăng cường đồng thuận xã hội; tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện

quyền làm chủ, thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước; đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước; thực hiện giám sát và phản biện xã hội; tập hợp, tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân để phản ánh, kiến nghị với Đảng, Nhà nước; thực hiện hoạt động đối ngoại Nhân dân.

c) Lãnh đạo, chỉ đạo chuẩn bị và tổ chức thực hiện theo chủ trương, định hướng của Trung ương và Đảng uỷ về Đề án Đại hội toàn quốc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội; lãnh đạo, chỉ đạo đại hội hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ. Lãnh đạo, chỉ đạo sửa đổi luật, điều lệ, hướng dẫn thực hiện điều lệ, các nghị quyết liên tịch; dự thảo các văn kiện Đại hội, chương trình hành động thực hiện nghị quyết Đại hội toàn quốc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đại hội các tổ chức chính trị - xã hội, đại hội hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ; các cuộc vận động, phong trào có tính toàn dân, toàn diện, toàn quốc; chương trình kiểm tra, giám sát và phản biện xã hội hằng năm; ra lời kêu gọi, tuyên bố (khi cần thiết) đối với những vấn đề có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; lãnh đạo hiệp thương bầu cử đại biểu Quốc hội, hội đồng nhân dân các cấp theo chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các nội dung quan trọng khác theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền trình cấp có thẩm quyền theo quy định.

d) Lãnh đạo công tác tổ chức, cán bộ và quản lý cán bộ:

- Tổ chức thực hiện chủ trương, giải pháp về sắp xếp tổ chức bộ máy và chính sách cán bộ thuộc thẩm quyền.

- Tổ chức thực hiện chủ trương, quy định, nhiệm vụ, giải pháp của Trung ương, Ban Thường vụ Đảng uỷ về quản lý biên chế và trực tiếp quản lý biên chế của Cơ quan Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các cơ quan Trung ương tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan Trung ương hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ, Cơ quan Đảng uỷ Dân vận, Mặt trận và các đoàn thể Trung ương theo quy định, hướng dẫn của Trung ương.

- Quyết định về cán bộ và công tác cán bộ đối với các cơ quan, đơn vị trực thuộc Ban Thường trực Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam theo phân cấp quản lý cán bộ.

- Lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý theo quy định; việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng định kỳ hoặc khi có yêu cầu theo quy định đối với tập thể, cá nhân theo thẩm quyền được phân cấp.

- Tham gia ý kiến về quy hoạch, bổ nhiệm, miễn nhiệm, giới thiệu ứng cử đối với nhân sự thuộc diện Trung ương quản lý theo quy định của Đảng.

- Đề nghị hoặc cho ý kiến việc xét tặng các danh hiệu cao quý của Đảng, Nhà nước theo quy định.

đ) Chỉ đạo chuẩn bị nội dung, chương trình, báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết, kết luận trình hội nghị Đảng uỷ về những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đảng uỷ quy định tại Điều 2 Quy định này. Chủ động đề xuất những vấn đề lớn, quan trọng thuộc thẩm quyền của Đảng uỷ để Đảng uỷ xem xét, quyết định.

e) Lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, cải cách hành chính, cắt giảm thủ tục hành chính, ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số; quản lý, kết nối, khai thác hiệu quả dữ liệu về tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên trong Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ và trong phạm vi, lĩnh vực lãnh đạo, quản lý.

g) Thực hiện nhiệm vụ khác do Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ phân cấp.

Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ đã uỷ quyền. Tập thể Thường trực Đảng uỷ chịu trách nhiệm và báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ được uỷ quyền tại phiên họp gần nhất của Đảng uỷ.

12. Uỷ quyền cho tập thể các đồng chí, gồm: Bí thư, các Phó Bí thư Đảng uỷ, các Uỷ viên Ban Thường vụ Đảng uỷ là trưởng cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng uỷ Dân vận, Mặt trận và các đoàn thể Trung ương lãnh đạo, chỉ đạo:

a) Thực hiện, kiểm tra việc thực hiện các quy định của Trung ương về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu các cấp, thực hiện chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới.

b) Quyết định về cán bộ và công tác cán bộ, cán bộ chuyên trách thuộc các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng uỷ theo phân cấp quản lý cán bộ.

c) Công tác bảo vệ chính trị nội bộ; quyết định thẩm tra, xác minh, kết luận về tiêu chuẩn chính trị đối với cán bộ, đảng viên theo thẩm quyền.

d) Xem xét, quyết định phê duyệt quy hoạch, giới thiệu ứng cử và chỉ định, chuẩn y đối với các chức danh uỷ viên ban chấp hành, uỷ viên ban thường vụ,

bí thư, phó bí thư, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm, uỷ viên uỷ ban kiểm tra các đảng uỷ trực thuộc theo phân cấp quản lý cán bộ.

đ) Quyết định tặng Huy hiệu Đảng và khen thưởng tổ chức đảng, đảng viên theo quy định của Điều lệ Đảng và quy định, hướng dẫn của Trung ương.

e) Công tác học tập, nghiên cứu lý luận chính trị, tổng kết thực tiễn; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

g) Công tác kiểm tra, giám sát; tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng, đảng viên.

h) Đổi mới công tác dân vận, thực hiện dân chủ ở cơ sở; xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân trong phạm vi lãnh đạo.

i) Thực hiện nhiệm vụ khác do Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ uỷ quyền.

Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ đã uỷ quyền. Tập thể các đồng chí, gồm: Bí thư, các Phó Bí thư Đảng uỷ, các Uỷ viên Ban Thường vụ Đảng uỷ là trưởng cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng uỷ báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ được uỷ quyền tại phiên họp gần nhất của Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ.

13. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Đảng uỷ giao.

Điều 4. Tổ chức bộ máy, biên chế và điều kiện bảo đảm hoạt động

1. Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng uỷ, Bí thư, Phó Bí thư Đảng uỷ do Bộ Chính trị chỉ định.

Số lượng, cơ cấu Đảng uỷ, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư do Bộ Chính trị xem xét, quyết định. Ban Thường vụ định hướng cơ cấu gồm các đồng chí: Uỷ viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Chủ tịch Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là Bí thư Đảng uỷ, 1 đồng chí Uỷ viên Trung ương Đảng, Phó Chủ tịch là Phó Bí thư Thường trực Đảng uỷ, Phó Chủ tịch - Tổng Thư ký, các Phó Chủ tịch Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, người đứng đầu các tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương, 2 - 3 Phó Bí thư Đảng uỷ chuyên trách; trưởng các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc do Đảng uỷ Dân vận, Mặt trận và các đoàn thể Trung ương đề xuất. Trước mắt, trong quá trình sắp xếp bộ máy, số lượng Phó Bí thư Đảng uỷ

chuyên trách có thể nhiều hơn, nhưng chậm nhất đến hết nhiệm kỳ 2025 - 2030 phải bảo đảm đúng số lượng quy định.

Tập thể Thường trực Đảng uỷ gồm: Bí thư, Phó Bí thư Thường trực Đảng uỷ, Phó Bí thư Đảng uỷ chuyên trách, các Uỷ viên Ban Thường vụ Đảng uỷ là Phó Chủ tịch Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chuyên trách công tác tại Cơ quan Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ, tập thể Thường trực Đảng uỷ được sử dụng bộ máy các đảng uỷ trực thuộc, các cơ quan, đơn vị liên quan để thực hiện nhiệm vụ.

2. Uỷ ban Kiểm tra Đảng uỷ do Bộ Chính trị, Ban Bí thư chỉ định; số lượng và cơ cấu Uỷ ban Kiểm tra Đảng uỷ theo quy định của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

3. Tổ chức bộ máy, biên chế cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng uỷ:

a) Đảng uỷ được lập 4 cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc, gồm: Văn phòng; Ban Tổ chức; Ban Tuyên giáo; Cơ quan Uỷ ban Kiểm tra và thành lập mới 3 cơ quan chuyên trách tham mưu về công tác dân vận, gồm: Ban Dân vận các cơ quan nhà nước; Ban Dân tộc và Tôn giáo; Ban Đoàn thể nhân dân.

Trưởng, phó các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng uỷ là cán bộ chuyên trách, mỗi cơ quan bố trí không quá 3 Phó Trưởng Ban chuyên trách. Trước mắt, trong quá trình sắp xếp bộ máy, số lượng Phó Trưởng Ban chuyên trách các cơ quan tham mưu, giúp việc có thể bố trí nhiều hơn, nhưng chậm nhất đến năm 2030 phải bảo đảm đúng số lượng quy định.

Ban Thường vụ Đảng uỷ xem xét, quyết định bố trí cơ quan tham mưu, giúp việc chuyên trách tổ chức Đoàn Thanh niên cùng cấp.

b) Tổng số cán bộ chuyên trách các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc (kể cả Đoàn Thanh niên) do Ban Thường vụ Đảng uỷ quyết định trong tổng biên chế được giao.

c) Cơ quan Đảng uỷ gồm các đồng chí Phó Bí thư Thường trực, Phó Bí thư Đảng uỷ chuyên trách, cán bộ, công chức, người lao động ở các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng uỷ và cơ quan Đoàn Thanh niên. Đồng chí Phó Bí thư Thường trực Đảng uỷ làm Bí thư Đảng uỷ, thủ trưởng cơ quan Đảng uỷ, chủ tài khoản của Đảng uỷ; các đồng chí Phó Bí thư Đảng uỷ chuyên trách là phó thủ trưởng cơ quan Đảng uỷ. Cơ quan Đảng uỷ trực tiếp quản lý

hành chính, điều phối hoạt động các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng uỷ; thực hiện quy trình công tác cán bộ; nghiên cứu khoa học, quản lý nội bộ đối với cán bộ, công chức, người lao động chuyên trách công tác đảng và cơ quan Đoàn Thanh niên theo phân công, phân cấp; được sử dụng kinh phí, con dấu của Đảng uỷ trong hoạt động.

d) Đảng bộ cơ quan Đảng uỷ (gồm tổ chức đảng và đảng viên công tác ở các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng uỷ và cơ quan Đoàn Thanh niên) trực thuộc Đảng uỷ Dân vận, Mặt trận và các đoàn thể Trung ương, bố trí 1 đồng chí Phó Bí thư chuyên trách Đảng uỷ (là Uỷ viên Trung ương Đảng nếu có) làm Bí thư; 1 đồng chí Phó Bí thư chuyên trách Đảng uỷ Dân vận, Mặt trận và các đoàn thể Trung ương làm Phó Bí thư Đảng uỷ cơ quan; số lượng, cơ cấu của Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ cơ quan thực hiện theo quy định, hướng dẫn của Trung ương.

4. Đảng uỷ Dân vận, Mặt trận và các đoàn thể Trung ương có trụ sở làm việc đặt tại Cơ quan Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, có con dấu, tài khoản riêng, được cấp kinh phí, trang bị cơ sở vật chất, phương tiện hoạt động theo quy định.

Điều 5. Mối quan hệ công tác

1. Với Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư:

a) Chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, trực tiếp và thường xuyên là Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

b) Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định. Kịp thời báo cáo, xin ý kiến những vấn đề nhạy cảm, phức tạp, đột xuất phát sinh hoặc những vấn đề vượt thẩm quyền.

2. Với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc, đơn vị của Đảng ở Trung ương; các đảng uỷ trực thuộc Trung ương và các tỉnh uỷ, thành uỷ:

a) Thực hiện sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về chuyên môn, nghiệp vụ công tác xây dựng Đảng của các cơ quan tham mưu, giúp việc của Ban Chấp hành Trung ương Đảng theo quy định.

b) Phối hợp với các đảng uỷ trực thuộc Trung ương, đơn vị của Đảng ở Trung ương về công tác cán bộ và thực hiện các nhiệm vụ liên quan theo quy định.

c) Phối hợp với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc, đơn vị của Đảng ở Trung ương, các đảng uỷ trực thuộc Trung ương, tỉnh uỷ, thành uỷ và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong nghiên cứu, tham mưu, hướng dẫn,

2. Các ban, cơ quan, đơn vị của Đảng ở Trung ương, tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương rà soát, tham mưu cấp có thẩm quyền bổ sung, sửa đổi các quy định, quy chế có liên quan đến Quyết định này; phối hợp với Đảng uỷ Dân vận, Mặt trận và các đoàn thể Trung ương trong thực hiện chức năng tham mưu, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc và tổ chức thực hiện công tác dân vận theo phân công, phân cấp của Trung ương.

3. Văn phòng Trung ương Đảng chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn, bảo đảm tài chính, tài sản, cơ sở vật chất, điều kiện hoạt động của Đảng uỷ Dân vận, Mặt trận và các đoàn thể Trung ương theo quy định.

4. Ban Tổ chức Trung ương chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan theo dõi, kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện Quyết định này và kiến nghị sửa đổi, bổ sung khi cần thiết.

5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 171-QĐ/TW, ngày 20/5/2026 của Bộ Chính trị về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Đảng uỷ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương.

Nơi nhận:
- Các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương,
- Các ban, cơ quan, đơn vị của Đảng ở Trung ương,
- Các đồng chí Uỷ viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng,
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

Trần Cẩm Tú

đôn đốc, theo dõi, kiểm tra, sơ kết, tổng kết việc thực hiện các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng về công tác dân vận, dân tộc, tôn giáo, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; nghiên cứu, tổng hợp nắm tình hình Nhân dân để cung cấp thông tin phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước và giải quyết những vấn đề liên quan đến công tác dân vận theo thẩm quyền; đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị.

d) Phối hợp với các tỉnh uỷ, thành uỷ để thực hiện các nhiệm vụ được giao theo quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

3. Với Ban Thường trực Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Cơ quan Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và cơ quan Trung ương các tổ chức chính trị - xã hội:

Đảng uỷ lãnh đạo Ban Thường trực Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Cơ quan Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và cơ quan Trung ương các tổ chức chính trị - xã hội bằng chủ trương, nghị quyết, công tác tổ chức, cán bộ theo phân cấp và thông qua tổ chức đảng, đảng viên; tôn trọng và bảo đảm đầy đủ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo pháp luật, điều lệ từng tổ chức; không làm thay hoạt động hiệp thương, quyết định của Ban Thường trực Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, ban chấp hành, ban thường vụ, thường trực từng tổ chức.

4. Với các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc và các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc:

a) Đảng uỷ mà trực tiếp, thường xuyên là Ban Thường vụ, tập thể Thường trực Đảng uỷ lãnh đạo, chỉ đạo các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc và các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc theo quy định, hướng dẫn của Trung ương.

b) Các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc và các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng uỷ chịu trách nhiệm trước Đảng uỷ, Ban Thường vụ, tập thể Thường trực Đảng uỷ về thực hiện nhiệm vụ được giao và những quyết định của mình. Thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo theo quy định. Kịp thời giải quyết những vấn đề nhạy cảm, phức tạp, đột xuất phát sinh theo thẩm quyền.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Đảng uỷ, Ban Thường vụ, tập thể Thường trực Đảng uỷ căn cứ Quyết định này và các văn bản quy định có liên quan, xây dựng Quy chế làm việc, cụ thể hoá chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của Đảng uỷ và các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng uỷ phù hợp với tình hình thực tiễn.